



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: 004244/66

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH QUANG BINH
Last Middle First

Current Address: 582/22 Phu'lie hamlet, Trung Huie Village Thotnot District

Date of Birth: 1926 Place of Birth: Hau Giang - VN

Previous Occupation (before 1975) Master Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/75 To 6/82
Years: 7 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TỈNH HẬU GIANG
SỐ 039

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 342 ngày 24/06/78 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 06/THAT ngày 25/04/1982.

mà U.B.N.V. TỈNH HẬU GIANG.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên HUYNH - QUANG - BÌNH :

Nơi sinh năm sinh: 1.926 :

Quốc quán : Tỉnh Hậu-Giang.

Trú quán : Co Thủ Lộc, Trảng Lớn, Thốt Lốt, Hậu-Giang.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Thượng Sĩ 1 Trưởng Chi Cảnh Sát Quận.

Khi về, phải trực tiếp trình nộp giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công an xã Phường: Trảng Lớn.

Quận: Thốt Lốt. Tỉnh/Thành phố: Hậu-Giang.

và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Thời hạn quản chế: (12 tháng).

Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Hậu Giang, Ngày 27 tháng 07 năm 1982

TH.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Văn Sơn

u. khi về địa phương
trên đường biển có
thiết bị cá áp -

áp phục 3. ngày 3/6/86
m. RAB áp
TU

U/Khu

Đã vấn khau

Chứng 2D - 10/1982

Sau khi đã thông tin được Bình định năm 1925

Đã trả trả địa về địa phương có các

lưu giữ. Các công việc này

Tại mỗi trường đã phải đến trình diện

trên 12 giờ mỗi ngày. Có lúc phải làm

2 giờ đến 12 (một nửa) tháng

tháng. ngày 03/1982

TU 2/8/82



Nguyễn Văn Hùng

Sở thông-hành này có giá-trị đề lưu-thông trong
các xứ sau đây:

This passport is valid for the following countries :
Ce passeport est valable pour les pays suivants :

Makise

huân

THIẾU-TÀI TỰ-DUONG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
REPUBLIC OF VIET-NAM
RÉPUBLIQUE DU VIỆT-NAM

SỔ THÔNG-HÀNH
PASSPORT
PASSEPORT

Số
No

004214/66.VN.

Tên, họ

Name

Nom et prénoms

HUYNH QUANG BÌNH

Quốc-tịch

Nationality

Nationalité

Vietnamienne

Ngày và nơi sinh

Date and place of birth

Lieu et date de naissance

06.3.1926 *Long Xuyên*

Nghề-nghiep

Occupation

Profession

Inspecteur adjoint de Police

Cư-trú

Permanent residence

Domicile

2/bis Bình Viên - Long Xuyên

Giấy thông-hành này gồm có 44 trang không kể trang bìa

This passport contains 44 pages without the cover.

Ce passeport contient 44 pages non compris la couverture.

HÌNH - DẠNG
DESCRIPTION, SIGNELEMENT

Bề cao, Height, Taille..... 1m72
Tóc, Hair, Cheveux..... màu
Chân mày, Eye-brow, Sourcils.....clairsemé
Trán, Forehead, Front.....trơn
Con mắt, Eyes, Yeux.....màu
Mũi, Nose, Nez.....thẳng
Miệng, Mouth, Bouche.....mỏng
Râu, Beard, Barbe.....không
Cằm, Chin, Menton.....nhỏ
Mặt, Face, Visage.....trẻ
Dấu riêng, Peculiarities, }
Signes particuliers }
Có } đứa trẻ cùng đi, tên là :
Accompanied by } children :
Accompagné de } enfants nommés :

Tên, họ Name Nom et prénoms	Ngày sinh Date of birth Date de naissance

Ảnh của đương-sự và, nếu có, của mấy người con dưới 15 tuổi đi theo.

Photograph of bearer and children under fifteen who accompany him (or her).

Photographie du titulaire et le cas échéant, des enfants au-dessous de 15 ans qui l'accompagnent.



Chữ ký của đương-sự:

Signature of bearer
Signature du titulaire

[Handwritten signature]

Saigon, ngày 13 tháng 10 năm 1966

Số : 640 /TCSQG/KNH/HL

/// H I D V U - L E N H

Nay cử oáo Ông :

- NGUYỄN-HỮU-ĐÌNH, Biên tập viên
- ĐỖ-HỮU-DUNG, Biên tập viên
- HUỖNH-HÙNG-CHỨC, Tham sát viên

trong số 30 viên chức tại
Lai-A khóa 'Tỉnh Báo Đáo-Biệt'
4 tuần lễ.

3

, hạng 2

Trưởng-Toán

Phó Trưởng-Toán

Phó Trưởng-Toán

ông dịch viên đi tu-nghiệp tại Mã-
17.10.1966 thời gian huấn-luyện là

A. TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỞNG TOÁN

ÔNG-TOÁN :

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm.

ề các hành động và tác phong của các toán

- Phúc trình về Tổng (ng Huân-Luyện) mọi vi phạm kỷ luật hoặc những hành động tôn thượng.

ành và xử số.

- Thường xuyên mở những buổi họp để kiểm thảo phê bình hướng dẫn lẫn nhau trong tinh thần kỷ luật và xây dựng.

- Phó Trưởng-Toán phụ giúp Trưởng-Toán trong các nhiệm vụ trên và đại diện Trưởng-Toán khi Ông vắng mặt.

B. BỐN PHẦN CỦA CÁC TOÁN-VIÊN :

- Các Toán-Viên phải tuyệt đối tuân giữ kỷ luật và có một tác phong đứng đắn.

- Luôn luôn tuân lời Trưởng-Toán và Phó Trưởng-Toán. Mọi việc đồng với anh em phải trình Trưởng-Toán hay Phó Trưởng-Toán để phân xử.

- Nếu bất đồng ý kiến với Trưởng-Toán hay Phó Trưởng-Toán cũng không được quyền gây lại và chỉ được khiếu nại với thượng cấp để phân xử khi về nước.

- Vi phạm kỷ luật nặng có thể bị triệu hồi trong khi thụ huấn.

- Vi phạm kỷ luật tùy t, rường hợp sẽ bị trừng phạt như sau :

- Khiến tré
- Thuyên
- Thái h

C. BÁO CÁO :

- Hằng tuần Trưởng-Toán Tổng Nha (Phòng H

hiệt lập báo cáo theo mẫu đính hậu và gửi về

- Khi hội giảng " Tổng Nha (Phòng Huấn học hỏi cùng tác

hợp với các toán viên phải trình Tổng Nha (Phòng Huấn học hỏi cùng tác khóa sinh trong thời gian thụ huấn.

II. TỔNG GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
PHỤ-TÁ KHÔI NHÃ-HUÂN,

Trần Văn Phan

Trung-Tá TRẦN-VĂN-PHAN

NƠI NHẬN :

- Sở Nhân Vi
- 'Đo kính t
- Trưởng-Toán
- và các Toi

ó Trưởng-Toán

QUESTIONNAIRES FOR EX. POLITICAL PRISONER

IN VIETNAM

-II-

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full Name: HUYNH - QUANG BINH
2. Date and Place of birth: Mar 6 - 1926 at Trung-Nhut Village, Thot-Not District, An-Giang Province.
3. Position: Section Chief recruited of Information for Police-Special-Branch (PSB),
Rank = Second Lieutenant,
Serial number = Forget.
Military Unit: Head-Quater Police Station at (PSB) An-Giang Province.
4. Month, Day, Year of Arrested: May - 1 - 1975
5. Month, Day, Year out of camp: JUN 3 - 1982
6. Present mailing Address: 20/39 (old number) and 582/22 (New number) Phuc Loc 2 Hamlet, Trung-Nhut Village, Thot-Not District, An-Giang Province.
7. Current Address: OUT of work.

II. LIST OF IMMEDIATE FAMILY OF Ex.P.P.

A. Relatives To Accompany with Ex. P.P.

NAME	D.O.B.	Place of Birth	SEX	M.S.	Relationship.
DO - TUYET-ANH	21.10.1934	Cambodge	F	M	Wife
HUYNH-ANH-THUY	21.10.1953	Saigon	F	S	Daughter
HUYNH-THI-ANH	19.10.1955	Saigon	F	M	Daughter
HUYNH-BINH-NGUYEN	23.7.1957	Saigon	M	S	Son
HUYNH-BINH-THONG	24.10.1959	Saigon	M	S	Son
HUYNH-QUANG-NHAT	23.8.1961	Saigon	M	S	Son
HUYNH-THI-TRANG	23.10.1964	An-Giang	F	S	Daughter
HUYNH-THI-TRANG-HUYEN	25.10.1968	An-Giang	F	S	Daughter
HUYNH-QUANG-GIA	27.7.1974	An-Giang	M	S	Son
HUYNH-NGOC-PHONG	19.4.1980	An-Giang	M	S	Son

B. - COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD) OF Ex PP:

- Father = HUYNH - DUY - TRUNG (DEAD)
- Mother = LƯU - THỊ - NHỎ (DEAD)
- Wife = ĐỖ - TUYẾT - ANH (LIVING)
- CHILDREN =
 - HUYNH - ANH - THUY (LIVING)
 - HUYNH - THỊ - ANH (LIVING)
 - HUYNH - BÌNH - NGUYỄN (LIVING)
 - HUYNH - BÌNH - THỐNG (LIVING)
 - HUYNH - QUANG - NHẬT (LIVING)
 - HUYNH - THỊ - TRANG (LIVING)
 - HUYNH - THỊ - TRANG - HUỖN (LIVING)
 - HUYNH - QUỐC - GIA (LIVING)
 - HUYNH - NGỌC - PHONG (LIVING)
- SIBLING =
 - HUYNH - DUY - KHUÔNG (LIVING)
 - HUYNH - THỊ - HIẾU (LIVING)
 - HUYNH - QUANG - NHẬT (LIVING)
 - HUYNH - QUANG - NGUYỄN (LIVING)

III. - RELATIVES OUTSIDE OF VIET-NAM:

A. - Closest Relatives in the U.S.:

- LÊ - THỊ - ANH (NEIHEW)
- ĐỒNG - QUANG - TRI (USA, (NEIHEW))

B. - Closest Relatives in other countries:

HUYNH - QUANG - NHẬT

IV. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOU OR YOUR FAMILY:

1. Reunification until now: Yes. I had received Reunification until from C.D.P. OFFICE BANGKOK THAILAND (ENCLOSED).
2. Reply from Bangkok C.D.P (LOT): None.

V. - COMMENT - REMARK: PLEASE send my family inside this Political - Prisoner Program and visa entry in USA as soon as possible, thank's.

VI. - LISTING DOCUMENTS ATTACHES TO THIS QUESTIONNAIRE

- Release Certificate (1 Photocopy) - Date: _____
- Marriage certificate (1 - Id -) - Signature: 
- Birth - certificate (every body 1 copied) Huynh - QUANG - BÌNH
- Photo (every body 1 photo)
- PASSPORT TRAINING AT MALAYSIA = (1 Photocopy)

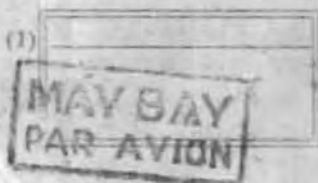
BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)



Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

BD. 29
(29 và 29A cũ)

C. 5

Nhật ấn thư cục
hoàn giấy bảo
Tubes de bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ: HUYỀN QUANG BÌNH

Adresse: 20/39 Lê Phúc Lộc II, xã Trưng Vương

ở (4) Huyện Sóc Sơn, tỉnh Hà Nội

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le recto de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Différence qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi.
A remplir par le bureau
d'origine.

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
Déposé au bureau de poste
ngày 27/11/84 số 557
le

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

TP. Hồ Chí Minh
The orderly departure programme
Office 131 - Tonkin Street
South Saigon Branch Office

Người ký tên đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (x)

Long Le Luong

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận
Phong thư Bureau
destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

BI CHÚ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 rồi đến".

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BD. 20
(20 và 200 c)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Reception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ

Adresse

ở (d)

Huỳnh Quang Bình

18/10 ấp Hưng Thạnh 2 Mang Nhát

Thị trấn Cà Mau nước (Pays) South Vietnam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention doit être apparente « Renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Effacer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Đến Bureau

A remplir par le bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

TP. Vinh

10/10/19

số

sous le n°

1921

B. D. D.

Ông Trần Văn Thanh ở 20/10/19

Phongkiet 10/20/19/19

Người ký tên dưới đây khai rằng, bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

*Signature de l'agent,
du bureau destinataire*

Nhật ấn bưu cục nhận

*Timbre du bureau
destinataire*

12

1 CHÚ : (r) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 361217738

Họ tên HUỖNH QUANG BÌNH

Sinh ngày 06-03-1926

Nguyên quán Trung Nhất,

Thốt Nốt, Hậu Giang.

Nơi thường trú Trung Nhất,

Thốt Nốt, Hậu Giang.



Dân tộc: .. Kinh .. Tôn giáo : Phật ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NỐT ruồi, Cằm trên
trước mồm trái

Ngày 27 tháng 07 năm 1988

KH/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Châu
ang Châu

Thỉnh gọi: Bà Khuê - Minh - Thơ.
Chúa Bà;

- Tôi cứ đợi chờ thư hồi đáp của Bà trả
lời về chương trình O.D.P cho mấy gia đình
ở tỉnh Hải Phòng và Du Giang.

Nên tôi có ý kiến gọi đến Bộ ảnh hưởng
tổ của tôi về chương trình O.D.P để Bộ xem
và xin Bà vui lòng chỉ dẫn cho tôi những
gì còn thiếu sót để tôi bổ túc thêm.

Cheo đây tôi xin gọi đến Bà;

- 2 bản sao giấy báo mang số: 792 và 557
xin Bà cho biết 2 giấy báo này có hoàn quả
trong chương trình O.D.P không?

Chúa Bà;

Trên hai tờ giấy tờ, đơn xin đi vào năm
1984 theo giấy báo có bị thất lạc không,
Nên tôi xin gọi kèm theo đây đến Bà để
liều quí trong quí cơ quan khi cần đến, gồm
có các bản sao sau đây:

- 1/- Đơn xin đi theo chương trình O.D.P.
- 2/- Giấy ra thời cải tạo
- 3/- Giấy thông hành đi An Lai A
- 4/- Nhậm vụ Kinh lược Khố Tật Báo An Lai A
- 5/- Giấy chứng minh nhân dân

- về phía chính quyền V.N. tôi cần phải
nộp hồ sơ xin đi theo O.D.T. không?

- về cấp bậc tôi quá nhỏ vậy có lý do
được cử đi không?

Đến đây rồi lòng tôi lo lắng theo địa chỉ này:

HUYỀN - QUANG - NHƯT

Đây là địa chỉ anh anh tôi ở CANADA
khi được thông tin có quan thì anh tôi sẽ gửi
về V.N. cho tôi -

Đến đây rồi anh anh tôi có quan mạnh
tiên trong anh em họ -

Chỉnh sửa Bà -

Huyền - Quang. Bình

582/22. Ấp Phú Lộc II, xã Lương Nhứt
huyện Thới Bình. tỉnh Hậu Giang
S. V. N.

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

6/27/89